BỘ CÔNG THƯƠNG
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ - LUYỆN KIM
Số 532/TB-VML

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà nội, ngày 23 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá Tài sản; Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 24/12/2024.

Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán đấu giá và tiêu chí lựa chọn như sau:

1.Thông tin về tài sản đấu giá:

Loại tài sản đề nghị đấu giá: Ô tô TOYOTA COROLLA BKS 29A-04576

Giá khởi điểm: 68.000.000đ (Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu đồng chẵn).

Giá khởi điểm trên chưa bao gồm thuế VAT, không bao gồm các loại thuế, phí khác. Các loại thuế, phí phát sinh do đơn vị (cá nhân) mua tài sản thanh lý chi trả.

Địa điểm cua tài sản: Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ Luyện 79 An Trạch phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

2. Lựa chọn tổ chức đấu giá:

2.1: Tiêu chí: Mọi tổ chức Đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Phụ lục 01, Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 và các tiêu chí khác cụ thể như sau:

TT	Tiêu chí bắt buộc	Yêu cầu
1	Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp	Có ngành nghề đủ điều kiện theo yêu cầu
2	Số lượng đấu giá viên	Có tối thiểu 5 Đấu giá viên có thẻ đấu giá viên do Sở tư pháp cấp.
3	Thời gian hoạt động (Kinh nghiệm)	Có từ 3 năm kinh nghiệm trở lên
4	Có cơ sở vật chất, trang thiết bị	Có phòng đấu giá và hệ thống thông tin phục vụ đấu giá.
5	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả và phù hợp với pháp luật; trong phương án đấu giá có kế hoạch đấu giá phù hợp, đảm bảo đúng tiến độ, đăng thông 01 lượt trên báo trung ương	Phù hợp với yêu cầu của Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim. Có phương án đấu giá an toàn, hiệu quả.
6	Năng lực, kinh nghiệm	Có bản mô tả năng lực, kinh nghiệm, có quy trình thực hiện đấu giá công khai, minh bạch, đảm bảo quyền lợi cho đơn vị có tài sản đấu giá.

TT	Tiêu chí bắt buộc	Yêu cầu
7	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp, xây dựng rõ các khoản mục chi phí đấu giá đơn vị có tài sản đấu giá phải trả (Bao gồm chi tiết các trang báo cần đăng)	Theo Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tư pháp; Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 24/12/2024.
8	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố công khai trên trang https://dgts.moj.gov.vn/	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố công khai trên trang https://dgts.moj.gov.vn/

2.2. Cơ sở chấm điểm: Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ luyện kim chấm điểm hồ sơ năng lực theo hướng dẫn bảng chấm điểm theo Phụ lục 01, Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024. Bảng chấm chi tiết quy định được đính kèm thông báo.

2.3: Yêu cầu hồ sơ: Các đơn vị nộp hồ sơ năng lực đề nghị cung cấp đủ theo bảng chi tiết đính kèm. Đơn vị không cung cấp đầy đủ hồ sơ hoặc nộp không đúng hạn coi như hồ sơ bị loại.

3. Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Đến hết 15h ngày 26/11/2026 (Nhận hồ sơ trong giờ hành chính, không kể ngày nghỉ lễ).

Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và Chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân; Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không đủ điều kiện.

4. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá Phòng Tài chính Kế toán Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim, 79 An Trạch, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Người liên hệ: Bà Mai Thị Quyên, số điện thoại: 0987802059.

Đơn vị có tài sản đấu giá mong nhận được sự hợp tác của các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cổng thông tin dgts.moj.gov.vn;
- Lưu VT,C5

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ-LUYỆN KIM

Tạ Dương Sơn

PHỤ LỤC I

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	CHẤM ĐIỂM
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**	
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***	
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*	
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*	
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***	
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*	
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*	
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***	
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***	
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***	
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**	
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***	
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***	

3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***	
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*	
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*	
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***	
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**	
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***15,0***	
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*	
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*	
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*	
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*	
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***	
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*	
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*	
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*	
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*	
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***	
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*	
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*	
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*	
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*	
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	***3,0***	

	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.		
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*	
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (U x 3)/Y*		
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*		
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***	
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*	
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*	
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*	
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*	
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***	
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*	
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*	
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*	
7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***	
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*	
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*	

7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*	
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**	
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*	
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*	
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*	
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**	
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*	
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*	
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*	
g.4	*Không nộp thuế TNDN (Hoặc không nộp báo cáo thuế TNDN kèm theo hồ sơ chứng minh năng lực)*	*0,0*	
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	**8,0**	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành công tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	1,0	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành công theo hợp đồng đó. (Chấm điểm cho mỗi tổ chức chỉ được chọn một trong hai mục: mục 2 khoản V hoặc 3 khoản V)	5,0	
3	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá nhưng chưa có kết quả. (Chấm điểm cho mỗi tổ chức chỉ được chọn một trong hai mục: mục 2 khoản V hoặc 3 khoản V)	1,0	
4	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	1,0	
Tổng số điểm		**100**	